

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST
Ngày: 27/02/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Thủy.

Ông Huỳnh Văn Đạm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Lê Bảo C (tên gọi khác: Bin), sinh ngày 22/8/1978 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1, phường H1, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M, sinh năm 1952 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1956; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, lớn lên hành nghề lái xe cho đến thời điểm xảy ra vụ án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/8/2022 cho đến nay.

2/ Họ và tên: Phạm Thị Ngọc L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/6/1980 tại tỉnh T; Nơi cư trú: 3/32 N, phường H, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Kế Toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Lưu, sinh năm 1944 và con bà Tôn Nữ Thị T (đã chết trong vụ tai nạn trên); gia đình có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; chồng Lê Quang T, sinh năm 1974; con có 02 con, lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, học văn hóa đến lớp 12/12 thì nghỉ học, sau đó học và làm công việc kế toán cho đến thời điểm xảy ra vụ án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/8/2022 cho đến nay.

Bị hại:

+Bà Tôn Nữ Thị T, sinh năm 1952. Nơi cư trú: 1/1 kiệt 79 L, phường P, thành phố H, tỉnh T - Đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+Ông Phạm L, sinh năm 1944

+Chị Phạm Phú Ngọc B, sinh năm 1975

+Chị Phạm Phú Ngọc L, sinh năm 1976

+Anh Phạm Phú Ngọc C, sinh năm 1984

Đều cư trú tại: 1/1 kiệt 79 L, phường P, thành phố H, tỉnh T (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

+Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: 03/32 N, phường H, thành phố H, tỉnh T (là bị cáo trong vụ án) - có mặt.

Bị đơn dân sự: C ty TNHH thương mại vận tải S. Địa chỉ: 242 L, phường T, thành phố H, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Xuân S, chức danh: Giám Đốc – vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan: C ty TNHH MTVHCVTB V. Địa chỉ: 154 T, thành phố H, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang T, sinh năm 1974, chức danh: Giám Đốc - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, Trần Lê Bảo C (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô tải biển số: 75C-00382 (thuộc sở hữu của C ty TNHH thương mại vận tải S, trụ sở tại 242 L, phường P, thành phố H) lưu thông trên đường Nguyễn Huệ theo hướng từ đường Lê Lợi đến hướng đường Hùng Vương. Khi đến nơi giao nhau giữa đường Nguyễn Huệ- đường Phan Bội Châu, thuộc phường Vĩnh Ninh, thành phố H; đoạn đường này có đèn tín hiệu giao thông, vạch kẻ sơn màu trắng dành cho người đi bộ sang ngang, tầm nhìn không hạn chế, C cho xe dừng đèn đỏ. Khi đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu xanh, C điều khiển xe ô tô với tốc độ 30 km/h tiến về phía trước. Cùng thời điểm này, Phạm Thị Ngọc L (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số: 75F1-67437 (thuộc sở hữu của C ty TNHH Việt Á, trụ sở tại 151 T, phường P, thành phố H) chạy cùng chiều phía trước, sau xe chở hai người con ruột là các cháu: Lê Quang L (sinh năm 2017), Lê Ngọc C (sinh năm 2019), ngồi sau cùng mẹ ruột là bà Tôn Nữ Thị T (sinh năm 1952). L phát hiện phía trước có xe ô tô (không xác định được biển số xe và người điều khiển) ở phần đường ngược chiều đang rẽ trái để đi từ đường Nguyễn Huệ sang đường Phan Bội Châu. Thấy vậy, L điều khiển xe mô tô chuyển làn đường sang bên trái để tránh (khi chuyển làn đường L không bật đèn tín hiệu xe). Lúc này, xe ô tô tải biển số: 75C-00382 do C điều khiển từ phía sau, do khoảng cách gần, thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi qua nơi đường bộ giao nhau và có chướng ngại vật trên đường nên dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô tải biển số: 75C-00382 va chạm với phần bên trái tay nắm phía sau và thân xe phía bên trái của xe mô tô biển số: 75F1-67437, dẫn đến gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà Tôn Nữ Thị T chết tại chỗ; Phạm Thị Ngọc L và các cháu Lê Quang L, Lê Ngọc C bị xây xát nhẹ; xe ô tô tải biển số: 75C-00382, xe mô tô biển số: 75F1-67437 bị hư hỏng nhẹ.

- Các dấu vết cơ bản thu thập được tại hiện trường xác định:

Hướng khám nghiệm Điện Biên Phủ- Nguyễn Huệ đi Nguyễn Huệ- Phan Bội Châu; cột đèn số 22 đường Nguyễn Huệ làm điểm mốc.

Vị trí số (1) là vết cày mặt đường dài 2,19 mét, có chiều cùng hướng khám nghiệm, điểm đầu cách lề đường phải 2,8 mét;

Vị trí số (2) là vị trí của xe mô tô biển số: 75F1-67437, cách điểm đầu vị trí (1) 1,7 mét; nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng lề đường bên phải, đuôi xe quay hướng lề đường bên trái; trục trước cách lề đường bên phải 1,2m, trục sau cách 2,1m.

Vị trí số (3) là nạn nhân Tôn Nữ Thị T nằm úp mặt trên đường, phần đầu hướng lề trái, phần chân hướng lề phải. Phần chân trái nạn nhân cách trục sau xe mô tô biển số: 75F1-67437 là 1,7m, cách lề đường phải 3,1m.

Vị trí số (4) là vị trí 01 mũ bảo hiểm màu trắng bị chà xước; cách vị trí (3) 5,1m, cách lề đường phải 3,75m.

Vị trí số (5) là vị trí 02 vết chà phanh trên mặt đường dài 8,3m, rộng 0,4m, trong đó vết thứ nhất rộng 0,12m, vết thứ hai rộng 0,07m. Vị trí này cách vị trí (4) 1,8m, điểm đầu cách lề đường phải 5,5m, điểm cuối trùng vào vị trí lốp sau cùng bên trái xe ô tô biển số: 75C-00382.

Vị trí số (6) là vị trí xe ô tô biển số: 75C-00382, đầu xe quay hướng Nguyễn Huệ- Phan Bội Châu, đuôi xe quay hướng ngược lại. Trục sau bên phải xe cách vị trí (3) 13,2m, cách lề phải 3,1m, trục trước bên phải cách 3,2m.

- Khám nghiệm các phương tiện L quan sau tai nạn phát hiện các dấu vết sau:

Đối với xe ô tô biển số: 75C-00382: Cản trước bên phải bị bung hở, mặt dưới bị bong tróc sơn và móp lún; lốp sau bên trái bị chà mới cao su; mặt ngoài hàng lốp trước bên phải bị chà mới cao su; mâm xe lốp trước bên phải có vết chà sạch bụi kích thước 22x4 cm; mặt trước đèn chiếu sáng bên phải phía trước bị chà xước...

Đối với xe mô tô biển số: 75F1-67437: Mặt sau tay nắm xe phía sau bị trầy xước; đầu mút tay phanh bên trái bị chà xước; bửng xe bên trái bị chà xước; ốp nhựa sườn xe bên trái bị chà xước; tay cầm bên trái bị chà xước...

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 154-22/TT ngày 30/6/2022 của Trung tâm Giám định Y khoa- Pháp y Sở Y tế tỉnh T kết luận về nguyên nhân chết của bà Tôn Nữ Thị T như sau:

Chẩn đoán pháp y: Đa chấn thương nặng toàn thân (gãy sập xương sọ mặt, sập xương lồng ngực, đa vết thương phần mềm...) gây chết.

Các tổn thương trên cơ thể trải dài từ đầu xuống ngực, tay và chân phù hợp lực va chạm trực tiếp nạn nhân ở tư thế nằm (mặt đường) do lực nặng trực tiếp đè ép và chà đẩy (lốp xe ô tô) tạo nên các thương tổn đối với nạn nhân.

Nguyên nhân chết: Địchấn thương nặng toàn thân do tai nạn.

Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về hoá pháp số: 58-22/HP ngày 25/6/2022 của Trung tâm Giám định Y khoa- Pháp y Sở Y tế tỉnh T kết luận về nồng độ cồn trong máu của Trần Lê Bảo C như sau:

Trong mẫu máu của Trần Lê Bảo C được thu giữ vào ngày 18/6/2022 cò hàm lượng cồn trong máu là: 25,8mg/100ml.

- *Tại Kết luận giám định số: 356/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự C an tỉnh T, kết luận về nhóm máu thu được trên xe ô tô biển số: 75C-00382 và trên cơ thể nạn nhân Tôn Nữ Thị T như sau:*

Chất dịch màu đỏ ghi thu trên lốp sau cùng phía ngoài bên phải của xe ô tô biển số: 75C-00382 (ký hiệu M1) gửi giám định là máu người, nhóm 0;

Chất dịch màu đen ghi thu tại lốp trong của lốp đôi thứ hai bên phải tính từ sau đến của xe ô tô biển số: 75C-00382 (ký hiệu M2) gửi giám định không phải máu;

Chất dịch màu đen ghi thu tại lốp trong của lốp đôi sau cùng bên phải của xe ô tô biển số: 75C-00382 (ký hiệu M3) gửi giám định là máu người, nhóm 0;

Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Tôn Nữ Thị T gửi giám định thuộc nhóm 0;

- *Tại Kết luận giám định số: 353/KL-KTHS ngày 04/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự C an tỉnh T, kết luận điểm chạm và cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số: 75C-00382 và xe mô tô biển số: 75F1-67437 như sau:*

Giữa hai phương tiện cần giám định có sự va chạm nhau. Vùng chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt ngoài ốp nhựa đèn pha L hợp bên phải, mặt ngoài bậc lên xuống bên phải cabin và má phải lốp đơn phía trước bên phải của giữa xe mô tô biển số: 75C-00382 với mặt ngoài ốp đầu tay cầm lái bên trái, mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên trái và mặt sau bên trái tay nắm của xe mô tô biển số: 75F1-67437, phù hợp cơ chế va chạm theo chiều hướng từ trước ra sau xe ô tô và từ sau tới trước xe mô tô.

- *Tại dữ liệu theo dõi hành trình do C ty San Hiền cung cấp thể hiện tốc độ xe ô tô biển số: 75C-00382 tại thời điểm trước, trong và sau thời điểm xảy ra vụ tai nạn ngày 16/6/2022 như sau:*

Thời gian 8 giờ 48 phút 38 giây ghi nhận tốc độ xe 12 km/h;

Thời gian 8 giờ 48 phút 39 giây ghi nhận tốc độ xe 15 km/h;

Thời gian 8 giờ 49 phút 04 giây ghi nhận tốc độ xe 32 km/h;

Thời gian 8 giờ 49 phút 08 giây ghi nhận tốc độ xe 29 km/h;

Thời gian 8 giờ 49 phút 34 giây ghi nhận tốc độ xe 0 km/h;

- *Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng gồm:*

Tạm giữ 01 xe ô tô biển số: 75C-00382; 01 xe mô tô biển số: 75F1-67437; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Lê Bảo C; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Thị Ngọc L.

Đối với xe ô tô biển số: 75C-00382, xe mô tô biển số: 75F1-6743701 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Đại diện hợp pháp của bị hại Tôn Nữ Thị T yêu cầu bồi về dân sự với tổng số tiền: 150.000.000đồng. Hiện bị cáo Trần Lê Bảo C và C ty TNHH vận tải San Hiền đã bồi thường đầy đủ số tiền trên. Đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Chủ sở hữu xe ô tô tải biển số: 75C-00382, và xe mô tô biển số: 75F1-67437 không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Trần Lê Bảo C về tội “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đối với bị cáo Trần Lê Bảo C, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc L, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Lê Bảo C và C ty TNHH vận tải S đã bồi thường đầy đủ cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Tại phiên tòa không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm. Chủ sở hữu xe ô tô tải biển số: 75C-00382, và xe mô tô biển số: 75F1-67437 đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Lê Bảo C và giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Thị Ngọc L là giấy tờ tùy thân của các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, tại nơi giao nhau giữa đường Nguyễn Huệ và đường Phan Bội Châu, thuộc phường Vĩnh Ninh, thành phố H, tỉnh T; Trần Lê Bảo C (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) trong cơ thể có nồng độ cồn 25.8ml/100ml nhưng vẫn điều khiển xe ô tô tải biển số: 75C-00382 lưu thông trên đường Nguyễn Huệ, theo hướng đường Lê Lợi đến đường

Hùng Vương. Khi đến địa điểm trên do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên để phần đầu bên phải xe ô tô tải biển số: 75C-00382 va chạm với phần bên trái tay nắm phía sau và thân xe phía bên trái của xe mô tô biển số: 75F1-67437 do Phạm Thị Ngọc L (có giấy phép lái xe ô tô hạng A1) điều khiển chở phía sau bà Tôn Nữ Thị T và hai con nhỏ đi cùng chiều phía trước đang chuyển làn đường không đúng quy định, dẫn đến gây tai nạn giao thông. Hậu quả của vụ tai nạn làm cho bà Tôn Nữ Thị T chết tại chỗ.

Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra là do lỗi hỗn hợp của các bị cáo Trần Lê Bảo C và Phạm Thị Ngọc L.

Lỗi của bị cáo Trần Lê Bảo C là điều khiển xe ô tô trong lúc cơ thể có nồng độ cồn (25,8mg/100ml); thiếu chú ý quan sát; khi vào nơi đường bộ giao nhau, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang ngang, có chướng ngại vật phía trước nhưng không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, là vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 4 Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải; khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia ngày 14 tháng 06 năm 2019 của Quốc hội.

Lỗi của bị cáo Phạm Thị Ngọc L là điều khiển xe mô tô khi vào nơi đường bộ giao nhau, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang ngang nhưng không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn; chuyển làn đường nhưng không có tín hiệu và không đảm bảo an toàn, chở quá số người quy định, vi phạm khoản 4 Điều 11, Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”; Đối với bị cáo Trần Lê Bảo C theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bà Tôn Nữ Thị T và xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông C cộng. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn. Nhưng do khi tham gia giao thông các bị cáo không chú ý quan sát đã gây tai nạn làm cho bà Tôn Nữ Thị T tử vong. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C đã cùng C ty TNHH vận tải San Hiền đã tự nguyện bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tại nạn xảy ra do lỗi hỗn hợp của các bị cáo. Bị cáo L có hai con còn nhỏ, mẹ của bị cáo cũng là bị hại trong vụ án

này. Nên cần xem xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo lao động tại cộng đồng để chứng tỏ sự hối cải của mình trong môi trường xã hội bình thường là áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục. Đối với bị cáo C cần áp dụng thêm Điều 54 xử phạt bị cáo C dưới khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với bị cáo L, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Tuy nhiên, xét về nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn xảy ra thì phần lớn là do lỗi của bị cáo L, nên đề nghị trên của đại diện Viện Kiểm sát là không phù hợp, mà cần xử phạt tù cho hưởng án treo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô biển số: 75C-00382 là do C ty TNHH thương mại vận tải S đăng ký chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số: 75F1-67437 là do C ty TNHH MTVHCVTB V đăng ký chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố H đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Lê Bảo C và giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Thị Ngọc L là giấy tờ tùy thân của các bị cáo, nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Lê Bảo C và Phạm Thị Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Lê Bảo C 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2023).

Giao bị cáo Trần Lê Bảo C cho Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh T giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Ngọc L 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2023).

Giao bị cáo Phạm Thị Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh T giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Lê Bảo C và giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Thị Ngọc L cho các bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV06 C an tỉnh T;
- C an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS thành phố H;
- Bị cáo, người TGGT khác.
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung